

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH H GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 4 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH H GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh H Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh H Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Hồng D, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh H; Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2001 chị D với anh Lê H tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh H Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh H

Giang) vào ngày 02/10/2007. Hôn nhân do vợ chồng cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc đến ngày 24/4/2023 chị D và anh H quyết định sống ly thân. Từ khi ly thân năm 2023 đến nay vợ chồng không hàn gắn được nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê H.

Về con chung: Chị D và anh H có 03 con chung tên Lê Thị Yến N (giới tính nữ), sinh ngày 02/3/2002; Lê Thị M (giới tính nữ), sinh ngày 10/12/2008 và Lê D (giới tính nam), sinh ngày 19/8/2015. Đối với cháu Lê Thị Yến N đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Con chung Lê Thị D My và Lê Duy hiện nay đang sống chung với chị D nên chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn Lê H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh H Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng D. Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Hồng D được ly hôn với anh Lê H. Về con chung: Chị Đặng Thị Hồng D được nuôi dưỡng cháu Lê Thị M (giới tính nữ), sinh ngày 10/12/2008 và Lê D (giới tính nam), sinh ngày 19/8/2015. Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Lê H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với con chung Lê Thị Yến N (giới tính nữ), sinh ngày 02/3/2002 đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị Hồng D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn và dành quyền kháng cáo cho bị đơn theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Hồng D và anh Lê H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh H (nay là Ủy ban nhân dân phường B, thị xã L, tỉnh H) theo Giấy chứng nhận kết số 145, cấp ngày 02/10/2007 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Hồng D: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị D và anh H đã ly thân từ ngày 24/4/2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu ly hôn với anh H.

Xét thấy, tại phiên tòa chị D cương quyết yêu cầu ly hôn và cho rằng vợ chồng không thể hàn gắn. Chị D và anh H có thời gian sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay nhưng anh chị vẫn không hàn gắn tình cảm và đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị Hồng D.

[3.3] Về con chung: Chị D và anh H có 03 con chung tên Lê Thị Yến Nhi (giới tính nữ), sinh ngày 02/3/2002, Lê Thị M (giới tính nữ), sinh ngày 10/12/2008 và Lê D (giới tính nam), sinh ngày 19/8/2015. Hiện nay con chung đang sống chung với chị D. Nguyên vọng của cháu M và cháu D là được sống chung với mẹ (chị D) khi cha mẹ ly hôn phù hợp với yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị D. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không ghi được ý kiến của anh H về việc nuôi dưỡng con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Lê Thị D My và Lê Duy nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Thị D My và Lê Duy cho chị Đặng Thị Hồng D tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị Hồng D không yêu cầu anh Lê H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Lê H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu Lê Thị Yến N (giới tính nữ), sinh ngày 02/3/2002 đã trưởng thành nên không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Hồng D cho rằng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đặng Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng D.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Hồng D được ly hôn với anh Lê H. Giấy chứng nhận kết hôn số: 145, do Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Long

Mỹ, tỉnh H Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh H Giang) cấp ngày 02/10/2007, không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung: Chị Đặng Thị Hồng D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị M (giới tính nữ), sinh ngày 10/12/2008 và Lê D (giới tính nam), sinh ngày 19/8/2015. Chị Đặng Thị Hồng D không yêu cầu anh Lê H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Lê H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với con chung Lê Thị Yến N (giới tính nữ), sinh ngày 02/3/2002 đã trưởng thành nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Hồng D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0008110, lập ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh H Giang. Chị Đặng Thị Hồng D đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2025). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến

